



PVD
TỔNG CÔNG TY CP KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ



Ngày 10 tháng 04 năm 2009



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ

TỔNG QUAN

Một số nét chính

- Hoạt động kinh doanh chính của công ty bao gồm: cho thuê giàn khoan, cung cấp dịch vụ, trang thiết bị và nhân công khoan dầu khí cho các công ty khai thác dầu khí.
- PVD là một trong hai công ty của Việt Nam cung cấp dịch vụ cho thuê giàn khoan. Với tiềm lực tài chính mạnh cộng với sự hỗ trợ từ phía tập đoàn dầu khí Việt Nam, hoạt động kinh doanh của PVD phát triển nhanh chóng.
- Hoạt động kinh doanh của công ty tương đối ổn định, do các hợp đồng kinh doanh đều là hợp đồng dài hạn, từ vài tháng đến vài năm. Trong giai đoạn vừa qua, khi giá dầu giảm mạnh từ 147 USD xuống còn 40 - 50 USD - tương đương giảm 66 - 73%, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bị ảnh hưởng không nhiều. Doanh thu quý 4 năm 2008 vẫn tăng 14%, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế giảm 29% so với quý 3 năm 2008.
- Hiện tại, PVD đã nộp hồ sơ sáp nhập PVD Invest vào PVD Drilling lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước, dự kiến đến 15/04/2009, PVD sẽ nhận được giấy phép¹.

Các dự án đầu tư lớn⁴

Công ty đang đầu tư vào các giàn khoan biển, nhằm đáp ứng nhu cầu thuê giàn khoan trong nước và khu vực trong thời gian tới. Các dự án đầu tư của công ty bao gồm:

Dự án đầu tư	Vốn đầu tư (triệu USD)	Loại giàn khoan	Tiến độ dự án dự kiến
Dự án đóng mới giàn khoan 2	191	Jack-up	2007 - 2009
Dự án mua mới giàn khoan 3	206	Jack-up	2007 - 2010

Các dự án hiện đang triển khai đúng tiến độ. Theo dự kiến, dự án giàn khoan 2 sẽ hoàn thành vào tháng 10, dự án giàn khoan 3 sẽ hoàn thành vào cuối năm 2009 đầu năm 2010.

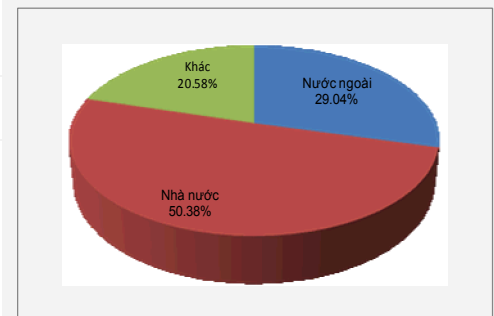
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn

- Đầu tư ngắn hạn:** khoản đầu tư tài chính ngắn hạn 120 tỷ đồng của năm 2008 là khoản tiền gửi tại ngân hàng bằng đồng Việt Nam, với kỳ hạn ít hơn hoặc bằng một năm⁶.
- Đầu tư dài hạn:** khoản đầu tư tài chính dài hạn 245 tỷ đồng, bao gồm: đầu tư vào công ty liên kết 74,9 tỷ, đầu tư vào các công ty trong ngành 165,3 tỷ, quỹ VFMVF4 4,7 tỷ. Công ty trích lập dự phòng giảm giá đầu tư vào chứng chỉ quỹ VFMVF4 là 2,5 tỷ đồng. Theo Ban tổng giám đốc của công ty, các khoản đầu tư còn lại không cần dự phòng do giá trị thị trường của các khoản này cao hơn giá mua⁷.

Thông tin cơ bản

Vốn điều lệ (VND):	1.321.676.760.000
Ngày giao dịch đầu tiên:	05/12/2006
Số lượng CP niêm yết:	132.167.676
Giá trị thị trường (VND) ² :	8.987.401.968.000
Giá cao nhất 52 tuần (VND):	125.320
Giá thấp nhất 52 tuần (VND):	52.500
P/E (lần):	9,6
Giá cổ phiếu ngày (VND) ³ :	68.000

Cơ cấu sở hữu⁵ (10/04/2009)



¹ Nguồn: <http://cafef.vn/PVD-18945/pvd-va-thach-thuc-gia-dau-giam.chn>

² Ngày 10.04.09

³ Ngày 10.04.09

⁴ Nguồn: Tờ trình cổ đông PVD Invest, truy cập ngày 08.04.09 <<http://pvdi.com.vn/InvestorCenter.aspx?Action=Content&InvestPageID=2>>

⁵ Nguồn: Bản tin thị trường chứng khoán Hồ Chí Minh – Ngày 10.04.09.

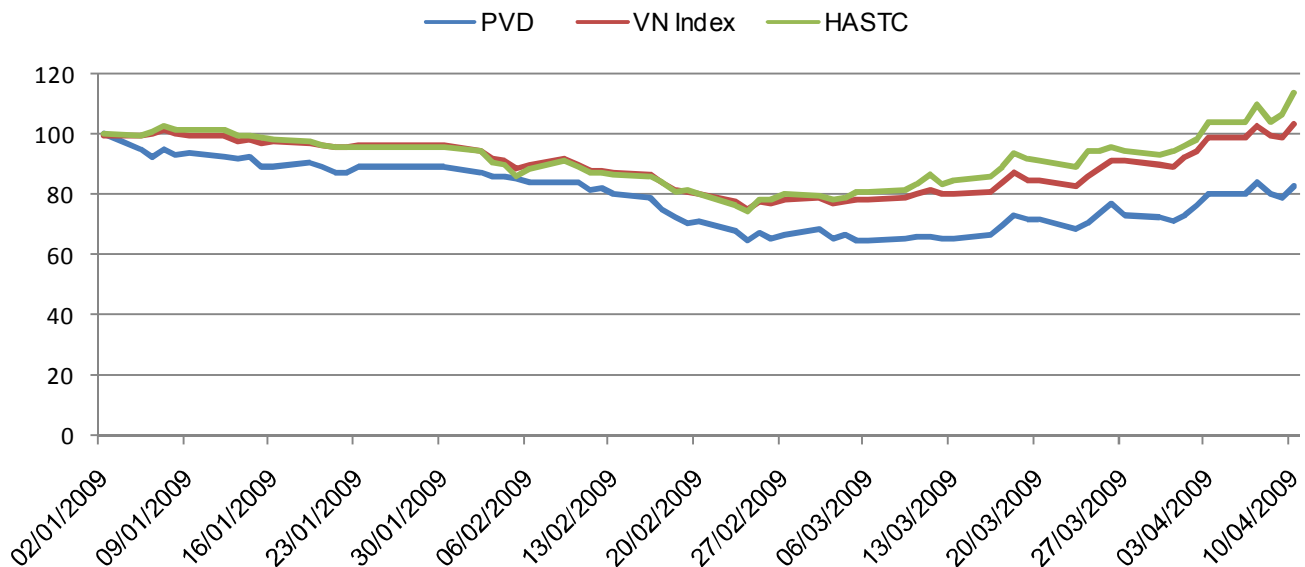
⁶ Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008 của PVD.

⁷ Nguồn: thuyết minh số 12 trong BCTC kiểm toán năm 2008 của PVD

DIỄN BIẾN GIÁ CỔ PHIẾU



DIỄN BIẾN GIÁ CỔ PHIẾU SO VỚI CHỈ SỐ NGÀNH HASTC INDEX VÀ VNINDEX



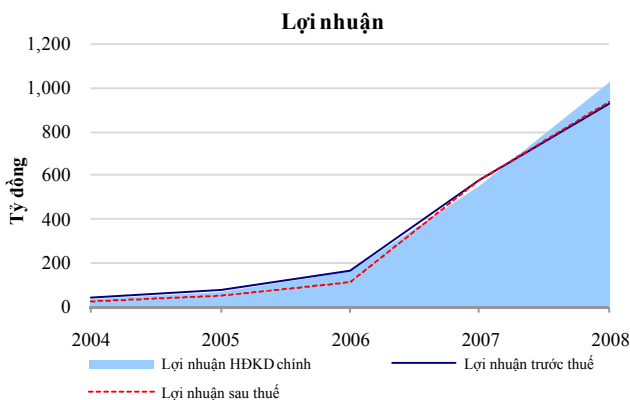
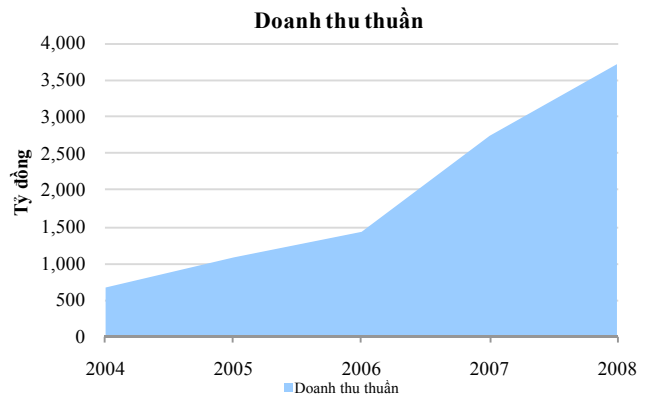
Sau đợt giảm điểm đầu năm, cùng với VnIndex, HaIndex, cổ phiếu PVD đã tăng trở lại trong giai đoạn gần đây. Cổ phiếu PVD có tốc độ giảm mạnh hơn trong giai đoạn thị trường đi xuống và có tốc độ tăng chậm hơn trong giai đoạn thị trường đi lên so với các chỉ số VnIndex và HaIndex.

Điều này được lý giải bởi một số nguyên nhân sau: (i) giá dầu đã giảm rất mạnh trong giai đoạn cuối năm 2008, và hiện vẫn đang ở mức thấp, (ii) PVD đầu tư mới hai giàn khoan trong giai đoạn giá giàn khoan cao, lãi suất ngân hàng cao, (iii) việc sáp nhập giữa PVD Invest và PVD vẫn chưa kết thúc, (iv) cổ phiếu PVD mặc dù giảm giá nhưng vẫn có giá cao so với mặt bằng chung của các cổ phiếu niêm yết khác.

PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH CÔNG TY

Doanh thu thuần tăng trưởng ấn tượng trong giai đoạn 2004 - 2008. Năm 2005 và 2006 tăng tương ứng 62% và 33%. Năm 2007, sau khi đưa giàn khoan biển PVD 1 vào kinh doanh (cho thuê), doanh thu của công ty đã có sự tăng trưởng đột biến, tăng 93%.

Doanh thu năm 2008 tăng 36% so với năm 2007 – đây là tốc độ tăng trưởng tương đối tốt, đặc biệt trong gian đoạn khủng hoảng, nguyên nhân: (i) giá dầu tăng đột biến trong 6 tháng đầu năm, (ii) công suất hoạt động của giàn khoan cho thuê đạt 100%.

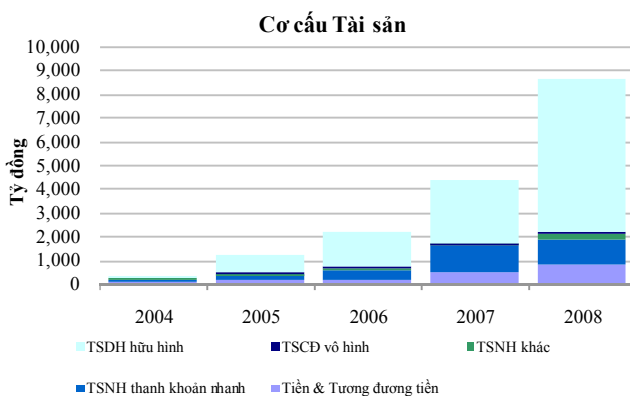
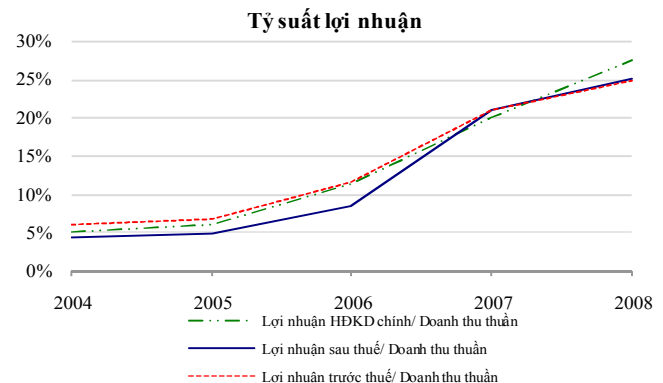


Lợi nhuận tăng mạnh qua các năm từ 2004 đến 2008, năm sau tăng so với năm trước lần lượt là 180%, 220%, 470%, 160% - đây là tốc độ tăng trưởng rất cao so với với doanh nghiệp niêm yết.

Năm 2007 - 2008, lợi nhuận của công ty tăng mạnh do: (i) giàn khoan PVD 1 của công ty bắt đầu cho thuê từ năm 2007, (ii) giá dầu tăng mạnh nửa năm 2008, (iii) công suất hoạt động của giàn khoan cho thuê đạt 100%.

Trước năm 2006, PVD chỉ tập trung vào mảng dịch vụ dầu khí và kinh doanh thiết bị phục vụ ngành dầu khí. Từ năm 2007, khi đưa vào mảng kinh doanh cho thuê giàn khoan với tỷ suất lợi nhuận cao (khoảng 48%), tỷ suất lợi nhuận sau thuế của công ty đã tăng từ dưới 10% lên 20 - 30%.

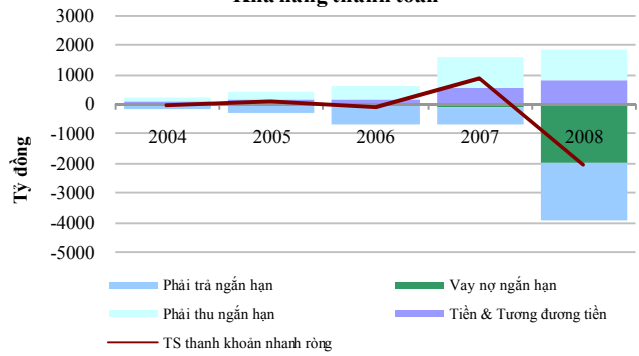
PVD tập trung chủ yếu vào hoạt động kinh doanh chính, thể hiện ở chênh lệch rất nhỏ hoặc hầu như không có giữa Lợi nhuận HKKD chính với Lợi nhuận trước và sau thuế.



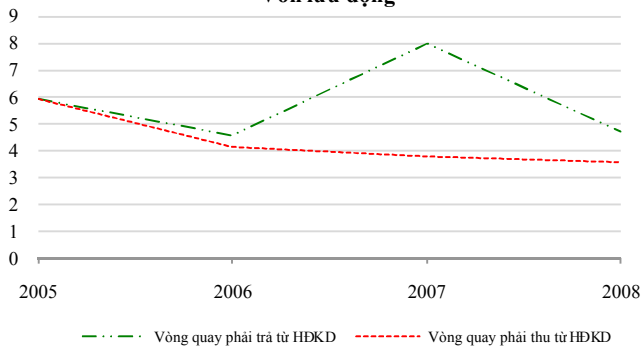
Cơ cấu tài sản ổn định qua các năm, tài sản hữu hình chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu tổng tài sản (60% - 75%), thể hiện giá trị tích lũy của các giàn khoan đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang. Tiền mặt của doanh nghiệp chiếm từ 10% đến 12% tổng tài sản. Trong thời gian tới, khi hai giàn khoan mới hoàn thành, cơ cấu tài sản sẽ có xu hướng biến động theo hướng tăng mạnh tỷ trọng tài sản dài hạn hữu hình.

Khả năng thanh toán của doanh nghiệp tốt. Năm 2007, sau khi giàn khoan số 1 đi vào hoạt động đã tạo ra doanh thu lớn, nâng cao khả năng thanh toán cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, do thiếu vốn để đầu tư mới hai giàn khoan PVD 2 và PVD 3 nên doanh nghiệp phải đi vay ngắn hạn một lượng vốn lớn, điều đó làm giảm khả năng thanh toán trong năm 2008, đồng thời gây mất cân đối trong sử dụng vốn.

Khả năng thanh toán



Vốn lưu động



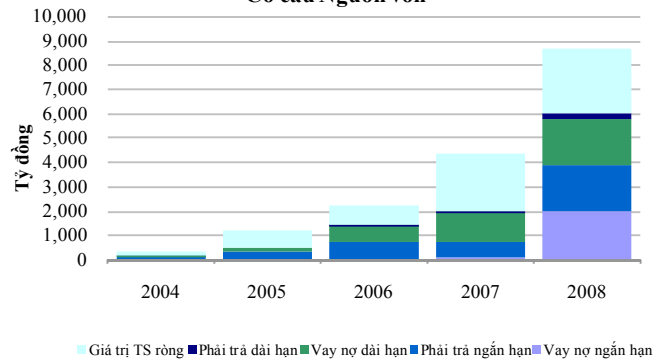
Vòng quay phải trả biến động bất thường trong giai đoạn phân tích, và giảm mạnh trong năm 2008 do: các khoản phải trả tăng >300% trong khi doanh thu thuần chỉ tăng 36,2%.

Vòng quay phải thu tương đối ổn định qua các năm từ 2006 đến 2008.

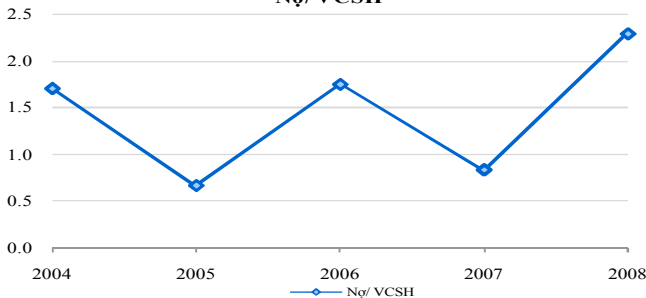
Vòng quay phải trả luôn cao hơn vòng quay phải thu, cho thấy doanh nghiệp bị chiếm dụng vốn, đặc biệt trong năm 2007.

Cơ cấu nguồn vốn có sự biến động qua các năm từ 2004 đến 2008. Giá trị tài sản ròng dao động từ 36% đến 60% so với tổng nguồn vốn. Trong những năm tới, do công ty đầu tư lớn vào PVD 2 và PVD 3, nên cơ cấu nguồn vốn sẽ có biến động theo chiều hướng giảm tỷ lệ tài sản ròng và tăng vay nợ trên tổng tài sản, trong đó chủ yếu là tăng nợ dài hạn.

Cơ cấu Nguồn vốn



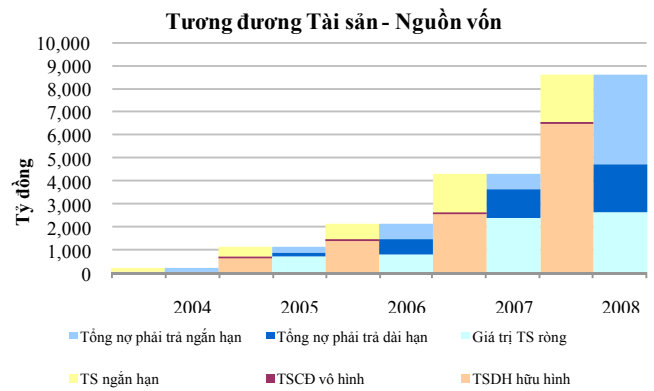
Nợ/VCSH



Nợ/VCSH biến động liên tục qua các năm, dao động từ 0,6 đến 2,4 lần, do PVD đầu tư vào các giàn khoan, những khoản đầu tư đòi hỏi lượng vốn lớn. Trong năm 2008, chi phí lãi vay cao, trong khi PVD phải đi vay một lượng vốn lớn để đầu tư vào hai giàn khoan theo tiến độ. Khoản vốn hóa lãi vay lớn này sẽ làm giảm hiệu quả của các dự án đầu tư mới.

Tương đương Tài sản – Nguồn vốn của doanh nghiệp năm 2008 mất cân đối so với các năm trước. Nguyên nhân: công ty sử dụng nguồn vốn vay để tài trợ cho hoạt động đầu tư mới hai giàn khoan biển, trong khi vốn chủ sở hữu hầu như không tăng.

Năm 2008, công ty sử dụng một lượng lớn nợ ngắn hạn để tài trợ cho tài sản dài hạn, xét về hiệu quả sử dụng vốn như vậy là không tốt do chi phí sử dụng vốn cao.



BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH⁸

Chỉ tiêu	Đơn vị	2005	2006	2007	2008
Tăng trưởng Doanh thu thuần	%	61,7	32,7	92,6	36,2
Tăng trưởng Tổng tài sản	%	317,5	83,5	99,2	99,4
EBIT/ Doanh thu thuần	%	6,1	11,2	22,9	27,5
EBITDA/ Doanh thu thuần	%	9,0	12,3	28,2	32,4
ROCE	%	7,3	10,6	17,2	21,6
ROE	%	13,1	16,2	44,1	47,3
ROA	%	7,2	7,2	17,7	14,4
Lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần	%	8,9	14,3	25,8	32,4
Lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu thuần	%	6,8	11,7	21,2	24,9
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	4,9	8,5	21,0	25,0
Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,40	1,01	2,49	0,53
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,35	0,85	1,88	0,48
Khả năng thanh toán bằng tiền mặt	Lần	0,46	0,23	0,78	0,18
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	Lần	0,40	0,64	0,45	0,70
Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,67	1,75	1,06	2,82
Vòng quay Hàng tồn kho theo Doanh thu thuần	Vòng	44,06	34,83	49,67	33,87
Vòng quay Hàng tồn kho theo Giá vốn hàng bán	Vòng	40,14	29,85	36,85	22,90
Vòng quay Phải thu khách hàng	Vòng	5,91	4,23	4,85	4,25
Vòng quay Phải trả người bán	Vòng	5,92	4,61	8,19	5,66
Vòng quay Tổng tài sản	Vòng	1,46	0,85	0,84	0,58
Vòng quay Vốn chủ sở hữu	Vòng	2,68	1,91	2,10	1,89

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO QUÝ⁹

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	Q4/2007	Q1/2008	Q2/2008	Q3/2008	Q4/2008
Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	899,617	766,425	913,576	951,135	1,088,904
Giá vốn hàng bán	679,631	487,129	602,993	657,497	775,819
Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	219,986	279,296	310,583	293,638	313,085
Doanh thu hoạt động tài chính	27,462	17,006	55,006	41,366	78,182
Chi phí tài chính	30,556	24,597	46,411	43,115	118,475
Chi phí bán hàng			263	350	1,956
Chi phí quản lý doanh nghiệp	41,918	35,616	44,348	48,915	106,058
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	174,974	236,089	274,566	242,624	164,778
Lợi nhuận khác	994	-259	-145	11,054	2,256
Lợi nhuận trước thuế	175,968	235,83	274,421	253,678	167,034
Lợi nhuận sau thuế	173,164	234,803	273,014	251,333	177,843
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	19,25	30,64	29,88	26,42	16,33

⁸ BCTC của PVD các năm 2005 - 2008

⁹ Các BCTC theo quý không được kiểm toán, số liệu có thể không phù hợp với BCTC kiểm toán cuối kỳ

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN TUẦN

Bản tin này được tổng hợp và thực hiện dựa trên các số liệu tương đối xác thực, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo rằng thông tin và dữ liệu này hoàn toàn đầy đủ hoặc chính xác. bản tin này chỉ nhằm mục đích tham khảo, công ty cổ phần chứng khoán Kim Long sẽ không chịu trách nhiệm trước những quyết định đầu tư của quý khách hàng khi sử dụng các thông tin trong bản tin để kinh doanh chứng khoán.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG - KIM LONG SECURITIES CORPORATION

A: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội * T: 04. 772 6868 * F: 04. 772 6136 * W: www.kls.vn

